

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 21 tháng 05, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá

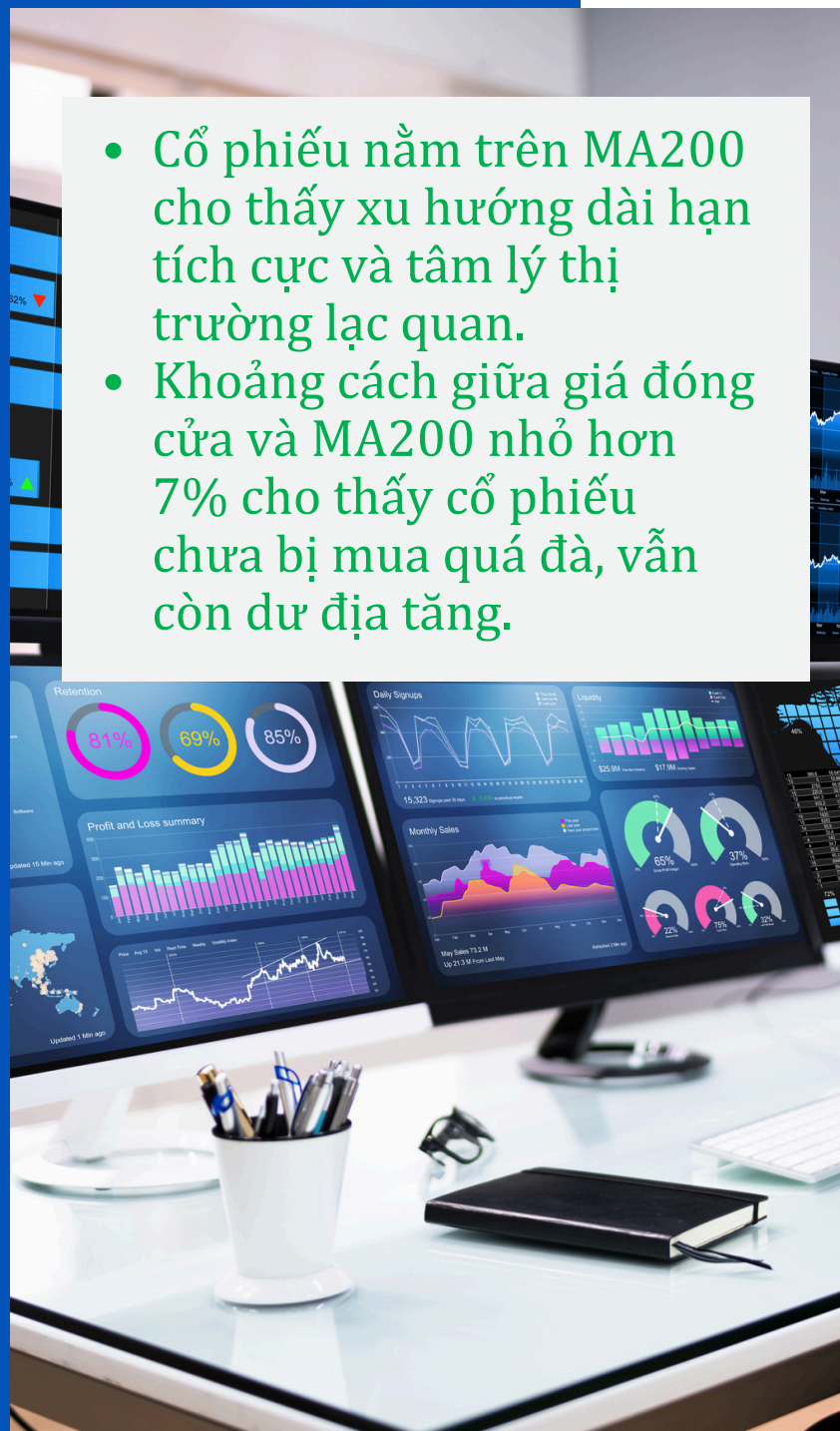


STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	PHR	20/05/2026	69.9	1.899.100	400.163	4.75
2	CTR	20/05/2026	95	1.144.700	367.370	3.12
3	DXG	20/05/2026	14.9	48.500.200	18.059.114	2.69
4	HHS	20/05/2026	12.1	9.401.000	3.566.730	2.64
5	DIG	20/05/2026	13.85	26.783.300	10.512.070	2.55
6	FPT	20/05/2026	77.7	25.976.600	10.486.360	2.48
7	MBB	20/05/2026	24.6	38.940.600	16.560.977	2.35
8	GAS	20/05/2026	89.7	4.912.400	2.182.753	2.25
9	VIW	20/05/2026	23.8	562.800	250.590	2.25
10	VGI	20/05/2026	97.9	1.770.500	804.460	2.2
11	CEO	20/05/2026	16.7	26.060.200	11.901.480	2.19
12	CTS	20/05/2026	27.3	1.555.800	729.160	2.13
13	DPR	20/05/2026	42.3	1.225.800	578.133	2.12
14	GVR	20/05/2026	37.6	8.781.200	4.236.820	02.07
15	PLX	20/05/2026	43.85	9.839.000	4.787.004	02.06
16	HDC	20/05/2026	18	5.180.100	2.525.330	02.05
17	AGG	20/05/2026	11.95	553.400	271.603	02.04
18	BCM	20/05/2026	55.3	1.012.200	497.793	02.03
19	KDH	20/05/2026	22.35	9.723.100	4.825.837	02.01
20	ABB	20/05/2026	15.3	1.531.600	760.113	02.01
21	ELC	20/05/2026	16.7	712.100	375.380	01.09
22	CII	20/05/2026	17.75	40.826.000	21.727.840	1.88
23	MSB	20/05/2026	14.4	25.839.000	14.149.120	1.83
24	FRT	20/05/2026	132	618.600	346.600	1.78
25	PLC	20/05/2026	23.2	643.900	365.770	1.76
26	BSR	20/05/2026	31.8	27.302.800	16.076.037	1.7
27	ACB	20/05/2026	22.65	22.390.400	13.150.620	01.07
28	TCH	20/05/2026	15.55	17.461.100	10.292.693	01.07
29	TPB	20/05/2026	15.5	13.707.400	8.074.014	01.07



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	BID	20/05/2026	43.9	12.771.780	59.97	41.47	5.87
2	DPM	20/05/2026	26.85	4.500.080	46.56	25.75	4.26
3	EVF	20/05/2026	13.4	6.055.540	47.81	12.98	3.23
4	HDB	20/05/2026	25.8	15.145.290	39.87	25.47	1.31
5	IDC	20/05/2026	43.8	1.493.300	42.89	41.54	5.44
6	NAB	20/05/2026	12.3	1.703.540	66.94	12.05	02.09
7	NRC	20/05/2026	6.2	744.210	43.38	6.1	1.57
8	PAN	20/05/2026	32.2	1.660.390	51.03	30.92	4.15
9	PNJ	20/05/2026	65.8	1.104.790	38.1	65.01	1.22
10	POW	20/05/2026	13.85	15.967.110	53.83	12.95	6.91
11	SAB	20/05/2026	47.7	917.370	54.5	46.11	3.45
12	VCB	20/05/2026	64.6	10.832.080	67.91	62	4.2
13	VJC	20/05/2026	170.6	1.276.940	45.67	167.86	1.63
14	VPI	20/05/2026	61	5.291.860	51.49	57.05	6.93





Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	PSI	8.7	8.7	322.040
2	VPL	91.6	91.5	963.710

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BMC	12.8	12.65	15.860
2	DBC	21.8	21.25	1.771.460
3	GIL	12.55	12.45	129.490
4	KDH	22.35	21.6	5.879.780
5	PGB	11.1	10.8	46.040
6	RYG	9.9	9.5	86.710
7	SGR	13.9	13.45	130.080
8	SSB	16.45	16.3	1.935.960
9	SZC	25.4	24.25	641.010
10	TNH	9.9	9.71	146.690
11	VCS	38.5	38	40.260
12	VIP	11.3	11.2	166.130

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BMC	12.8	12.9	15.860
2	CTI	20.8	21	311.390
3	DBC	21.8	22	1.771.460
4	FRT	132	132.7	418.390
5	GEG	14	14.15	424.640
6	GIL	12.55	12.7	129.490
7	HAX	9.88	9.96	203.700
8	HDG	23.7	24.4	1.613.360
9	KCB	11.5	11.6	26.250
10	KDH	22.35	23.2	5879780
11	KDM	24.6	25.6	17.040
12	MBB	24.6	24.85	20.324.430
13	PGB	11.1	11.2	46040
14	RYG	9.9	10	86710
15	SGR	13.9	14.3	130.080
16	SHB	13.55	13.65	50.354.628
17	SSB	16.45	16.5	1935960
18	SZC	25.4	25.5	641010
19	TDC	10.75	10.85	107.350
20	TNG	19	19.3	949490
21	TNH	9.9	9.92	146690
22	VCS	38.5	38.8	40260
23	VDS	13.2	13.5	685860
24	VIP	11.3	11.35	166130
25	VSC	20.65	21.3	5.942.230



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	BCM	55.3	54.02	562.740
2	DPR	42.3	41.82	818.970
3	PET	47.7	47.11	1317560
4	YEG	9.54	9.36	914.880

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BCM	55.3	53.97	562.740
2	DPR	42.3	40.94	818.970
3	FPT	77.7	75.25	14412220
4	OIL	15.7	15.69	5.365.100
5	PLX	43.85	41.87	7.469.660
6	PVS	41.2	40.19	5.796.790

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BCM	55.3	54.02	562.740
2	DPR	42.3	41.82	818.970
3	PET	47.7	47.11	1317560
4	YEG	9.54	9.36	914.880



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	CTG	35.2	35.37	12.093.390
2	VHC	58.2	58.23	883.490

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAA	07.03	07.07	918.770
2	BVB	12.3	12.31	1.428.720
3	CII	17.75	18.15	24145010
4	DIG	13.85	14.11	11.559.230
5	EVF	13.4	13.67	6.055.540
6	HDB	25.8	26.06	15.145.290
7	HDC	18	18.41	2.352.090
8	HHS	12.1	12.64	3.624.770
9	KDC	48.3	48.44	880400
10	MBS	19.4	19.71	3274650
11	MSN	75.6	76.01	7305350
12	ORS	13.3	13.34	2874880

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	ACV	44.5	44.63	1.024.270
2	CEO	16.7	17.28	11.820.320
3	CTG	35.2	35.44	12093390
4	DIG	13.85	14.47	11.559.230
5	DXG	14.9	15.41	20.633.490
7	FTS	26.4	26.59	629170
8	HDC	18	18.72	2352090
9	MBS	19.4	19.6	3274650
10	ORS	13.3	13.39	2874880
11	PAN	32.2	32.24	1660390
12	PIV	07.06	7.63	508080
13	SHS	17.2	17.38	13161820
14	TCX	50.2	50.67	1140120
15	VGC	43.7	43.9	970800
16	VOS	12.55	12.64	1038220
17	VPI	61	61.18	5291860



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	20/05/2026	14.15	13.7	14.35	4.74	70,940
2	ODE	20/05/2026	45.6	43.8	46.3	5.71	17,380
3	VSH	20/05/2026	42.4	41.5	43.92	5.83	9,000
4	SSB	20/05/2026	16.45	16.3	17.35	6.44	1,929,840
5	VTZ	20/05/2026	20.5	19.7	21.1	7.11	1,035,160
6	MCP	20/05/2026	27.4	26.6	28.5	7.14	17,900
7	PPT	20/05/2026	15.3	15	16.1	7.33	169,540
8	DHG	20/05/2026	94.4	93.2	100.33	7.65	12,020
9	TCL	20/05/2026	31.4	29.94	32.63	8.98	25,700
10	GHC	20/05/2026	27.1	26.5	28.9	09.06	12,480
11	SBA	20/05/2026	28.25	27	29.5	9.26	5,440



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông

Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009